

Bản án số: **45/2019/HS-ST**

Ngày: 24/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Đoàn Thị Mai Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Khu vui A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ Đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A; sinh ngày X/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Đường C, Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường C, Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị Thúy L.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2017, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động Phú Đức, thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong vào ngày 08/5/2018.

Bắt tạm giam ngày 14/3/2019 “có mặt”.

Phan Tuấn K; sinh ngày 16/9/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Đường C, Phường E, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P và bà Phan Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 14/3/2019 “có mặt”.

Bị hại:

Bà Trần Thị Bạch T1, sinh năm 1940 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Đường F, Phường G, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Lê Thị Tuyết H1, sinh năm 1991 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Đường H, phường I, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Thành N, sinh năm 1992 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Đường K, Phường I, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 10/3/2019, Phan Tuấn K đi đến tiệm game bắn cá số 511 Đường C, Phường L, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp bạn là Nguyễn Tuấn A. Tại đây, K rủ Tuấn A đi tìm tài sản sơ hở để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài và được Tuấn A đồng ý. Để thực hiện ý định, K mượn xe gắn máy kiểu dáng W, hiệu L, biển số XXX của chị Lê Thị Tuyết H1 là nhân viên của tiệm game để đưa cho Tuấn A chở đi lòng vòng trong khu vực Quận 4 để tìm kiếm tài sản sơ hở. Khi Tuấn A chở K đi ngang qua nhà Đường F, Phường G, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì K nhìn thấy chị Trần Thị Bạch T1 đang nằm trên võng trong nhà, trên tay có cầm 01 điện thoại di động hiệu S màu vàng đồng, có ốp lưng màu đỏ nên kêu vào eo của Tuấn A ra hiệu. Để thực hiện việc cướp giật, Tuấn A điều khiển xe chạy qua khỏi nhà của chị T1 rồi quay đầu xe lại, dừng cách nhà chị T1 khoảng 05 mét, đứng cạnh giới. K xuống xe đi bộ đến sau lưng chị T1 rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị T1 đang cầm trên tay rồi chạy bộ đến xe cho Tuấn A chở tẩu thoát về tiệm game số 511 Đường C, Phường L, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó trả xe cho chị Hồng. Tại đây, K và Tuấn A gặp B (chưa rõ lai lịch) và đưa cho B xem chiếc điện thoại vừa giật được của chị T1 rồi thỏa thuận bán với giá 1.000.000 đồng. B đồng ý mua nhưng chưa đưa tiền nên Tuấn A đưa cho K 500.000 đồng để chơi game. Còn Tuấn A thì ngồi đợi B đưa tiền. Lúc này, Tuấn A mượn điện thoại của chị H1 để chơi facebook thì phát hiện trên mạng xã hội có đăng đoạn video clip ghi lại hình ảnh của Tuấn A và K thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động của chị T1. Do đó, Tuấn A đã lấy lại điện thoại và nhờ một thanh niên tên K (chưa rõ lai lịch) đưa cho mẹ ruột là bà Dương Thị Thúy L đem trả lại cho chị T1.

Đối với chị Trần Thị Bạch T1, sau khi bị cướp giật điện thoại đã đến Công an Phường G, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo. Ngày 14/3/2019, Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K bị cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 4 bắt tạm giam. Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 4, Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận số: 20/KL-HĐĐG ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động S, màu vàng đồng, IMEI: XXX; XXX, đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000 đồng;
- 01 (một) ốp lưng điện thoại màu đỏ, đã qua sử dụng không xác định được giá trị.

Tại bản cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị: Xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam; xử phạt Phan Tuấn K từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù giam. Về xử lý vật chứng, đề nghị trả lại cho Nguyễn Tuấn A 01 nón bảo hiểm có chữ Goviet màu đỏ - trắng, 01 quần Jean màu xanh đậm; trả lại cho Phan Tuấn K 01 áo sơ mi trắng dài tay có nhãn hiệu RM-AC size L, 01 đôi dép màu trắng xanh có ghi chữ “Gaw goall the way” kiểu dép kẹp ngón.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 10/3/2019, tại nhà số 141/17 Đường F, Phường G, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K đã có hành vi cướp giật một điện thoại di động hiệu S, màu vàng đồng có giá trị theo định giá trong tố tụng hình sự là 2.000.000 đồng của chị Trần Thị Bạch T1. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K phạm tội có dự mưu, rất liều lĩnh, công khai, mà mục đích phạm tội của các bị cáo là chỉ vì muốn có tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người

bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn Quận 4. Đây là vụ án có đồng phạm và thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, các bị cáo đã thực hiện trót lọt tội phạm. Hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo là có bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể. Theo đó, bị cáo K là người rủ rê và cũng là người trực tiếp vào tận trong nhà của bị hại để thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động của chị Trần Thị Bạch T1. Còn bị cáo Tuấn A là người đứng cảnh giới cho K và cũng là người điều khiển xe gắn máy chở K tẩu thoát. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[4] Về nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A là đối tượng nghiện ma túy, đã bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động Phú Đức với thời gian chấp hành là 15 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 08/5/2018, đến ngày 10/3/2019 thì phạm tội.

- Bị cáo Phan Tuấn K có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã trả lại người bị hại. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và không cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, sau khi phát hiện trên mạng xã hội có đăng đoạn video clip ghi nhận hình ảnh cướp giật của các bị cáo thì Tuấn A đã có hành vi lấy lại điện thoại rồi nhờ người thanh niên tên K đưa cho mẹ ruột để trả lại cho bị hại. Do đó, bị cáo Nguyễn Tuấn A còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị Bạch T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 500.000 đồng do Nguyễn Tuấn A đưa cho Phan Tuấn K, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa hôm nay, Tuấn A không có yêu cầu K trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe gắn máy kiểu dáng W, hiệu L, biển số XXX, quá trình điều tra, vào ngày 12/3/2019, chị Lê Thị Tuyết H1 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 và khai mượn của anh Lê Thành N để đi làm. Ngày 10/6/2019, anh Lê Thành N đã giao nộp giấy đăng ký xe biển số XXX do anh Trần Quốc N1 đứng tên chủ sở hữu. Anh N khai đã mua xe này của anh N1 vào khoảng tháng 6 năm 2018 với giá là 500.000 đồng. Qua xác minh, hiện nay anh Trần Quốc N1 không có mặt tại địa phương. Xét thấy anh Lê Thành N không biết và không liên quan đến hành vi cướp giật của Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy và giấy đăng ký xe cho anh Lê Thành N. Anh N đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 nón bảo hiểm có chữ Goviet màu đỏ - trắng, 01 quần Jean màu xanh đậm. Đây là trang phục bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi cướp giật, có giá trị không lớn nên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của bị cáo Phan Tuấn K 01 áo sơ mi trắng dài tay có nhãn hiệu R size L, 01 đôi dép màu trắng xanh có ghi chữ “Gaw goal the way” kiểu dép kẹp ngón. Đây là trang phục bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi cướp giật, có giá trị không lớn nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A, 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phan Tuấn K, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Trả lại cho Nguyễn Tuấn A 01 (một) nón bảo hiểm có chữ Goviet màu đỏ - trắng, 01 (một) quần Jean màu xanh đậm.

+ Trả lại cho Phan Tuấn K 01 (một) áo sơ mi trắng dài tay có nhãn hiệu R size L, 01 (một) đôi dép màu trắng xanh có ghi chữ “Gaw goal the way” kiểu dép kẹp ngón.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01(một) đĩa VCD ghi nhận hành vi cướp giật điện thoại di động của Nguyễn Tuấn A và Phan Tuấn K tại nhà số 141/17 Đường F, Phường G, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - Các bị cáo; | (1) |
| - Những người tham gia tố tụng | (3) |
| - CA TP.HCM; | (1) |
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (2) |
| - VKSND Quận 4; | (1) |
| - Công An Quận 4; | (1) |
| - Trại tạm giam PC-81B | (1) |
| - Chi cục THADS Quận 4; | (3) |
| - Chi cục THAHS Quận 4; | (2) |
| - Lưu VT, hồ sơ. | |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc